

Số: 31/2021/QĐST-DS

N, ngày 02 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 363/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977;

2. Bà Trương Thị Kim P, sinh năm 1975

Địa chỉ: 165B/9, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố C

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà P: Bà Lê Hoàng Thảo Ng, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 15/4 H, phường T, quận N, thành phố C.

Giấy ủy quyền ngày 12/11/2020.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1962;

2. Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 11G/1 tổ 2, khu vực 3, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà H: Ông Lê Văn Mười M, sinh năm 1976.

Giấy ủy quyền ngày 31 ngày 3 năm 2021

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 11G/1 tổ 2, khu vực 3, phường A, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất tiếp tục hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 30/8/2015 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/7/2019.

Nguyên đơn có nghĩa vụ tách thửa sang tên cho bị đơn 13.7 m² đất CLN tại thửa 2306, tờ bản đồ 12, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố C (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS21610 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố cấp cho ông Phan Văn T ngày 18/7/2019 và theo Bản trích đo địa chính số 07/TTKTTNMT ngày 04/01/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

Bị đơn có nghĩa vụ tách thửa, sang tên cho nguyên đơn 10,8m² đất ODT tọa lạc tại thửa 2095, tờ bản đồ số 12, đường Ng, phường A, quận N, thành phố C (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH12906 do UBND quận N cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc Th ngày 02/6/2016 và theo Bản trích đo địa chính số 07/TTKTTNMT ngày 04/01/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C)

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 5.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu đã thực hiện xong.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 600.000 đồng, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 003163 ngày 15 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn phải nộp thêm 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận N;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận N;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án (TC: 12).*

Nguyễn Hồng Quân